

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày: 29-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Chung.

2. Ông Lê Dũng Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 56/2020/TLST-HS ngày 26/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ A - sinh năm 2001, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông S - sinh năm 1974 và bà N - sinh năm 1977; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2020 đến nay.

- ***Người bị hại:*** Ông L, sinh năm 1981 (đã mất)

- ***Đại diện hợp pháp của người bị hại:***

Bà L, sinh năm 1963

Đặng L1, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Tổ 23, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị T2, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 8, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Bà Trương Thị L1, ông Đặng L1 đã ủy quyền cho chị T2 (Theo văn bản ủy ngày 22/4/2020)

Ông Đặng L1 đã ủy quyền cho chị T2 (Theo văn bản ủy ngày 12/02/2020)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh S1, sinh năm 1974

Chị N, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Khu 5, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

- ***Người làm chứng:*** Anh B, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu 9, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 08/01/2020, A không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 60B5 -929.49 có dung tích xi lanh 147cm³ trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia, chở anh B lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng từ Đà Lạt về Dầu Giây. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến km 59, Quốc lộ 20 thuộc Khu 7, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai, A quan sát thấy phía trước bên phải đường có lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Tân Phú đang tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm giao thông nên A tăng tốc độ xe mô tô (A khai tốc độ khoảng từ 70-80km/h). Khi A điều khiển xe mô tô biển số 60B5-929.49 chạy qua nơi lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Tân Phú đang tuần tra kiểm soát thì A dùng tay bóp côn xe, nẹt pô xe, đồng thời quay đầu sang bên phải nhìn phía sau để xem lực lượng Cảnh sát giao thông có truy đuổi xe của A hay không. Sau đó A quay đầu lại phía trước thì phát hiện phía trước cùng chiều có 01 xe gắn máy biển số 60AC-019.80 do anh L đang điều khiển trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia (kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của anh L là 119,62mg/100ml) lưu thông phía trước cùng chiều trên làn đường dành cho xe cơ giới hướng từ Đà Lạt về Dầu Dây. Do A điều khiển xe mô tô biển số 60B5 -929.49 chạy nhanh, không làm chủ tốc độ, không quan sát các phương tiện lưu thông phía trước cùng chiều, không giữ khoảng cách với xe chạy liền trước xe của mình nên A điều khiển xe mô tô biển số 60B5 -929.49 lách tránh ra hướng tim đường để né tránh nhưng không kịp, đầu dưới phía trước phộc nhún bên phải, lốc máy bên phải xe mô tô do A điều khiển va đụng vào gác chân sau bên trái, chân chống ngang bên trái xe gắn máy biển số 60AC-019.80 do anh L đang điều khiển đi trên làn đường dành cho xe cơ giới làm cho xe mô tô, Nguyễn Vũ A, anh B, anh Đặng Thanh L ngã xuống đường. Hậu quả anh L bị thương nặng và mất trên đường đưa đi cấp cứu, A bị thương nhẹ, xe mô tô và xe gắn máy bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm xác định hiện trường sau tai nạn như sau:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 11,70m được trải bê tông nhựa, đường gồm có 04 làn đường chia thành 02 chiều xe chạy, ở giữa là vạch sơn màu vàng kẻ đường không liền nét; chiều đường bên phải theo hướng Lâm Đồng về Dầu Giây gồm 02 làn đường, làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,50m, làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2,70m; chiều đường bên trái theo hướng Lâm Đồng về Dầu Giây gồm 02 làn đường, làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,50m, làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2m.

Lấy hướng từ Lâm Đồng về Dầu Giây làm hướng chuẩn để mô tả hiện trường; làn lẽ đường bên phải làm chuẩn, lấy cột km 59 bên lẽ trái đường làm mốc để đo vẽ hiện trường, hiện trường được xác định như sau:

- Điểm chuẩn ký hiệu là (1) là điểm nhô ra cao nhất cột km 59 Quốc lộ 20 nằm trên hành lang an toàn đường bộ bên trái, từ điểm chuẩn đo đến mép đường bên trái là 1,20m và cách trục bánh xe mô tô biển số 60B5 -929.49 là 3m10.

- Xe mô tô biển số 60B5 -929.49 được ký hiệu là (2) sau tai nạn nằm ngã về tay lái bên phải, đầu xe quay về hướng Lâm Đồng, đuôi xe quay về hướng Dầu

Giây, tâm trục bánh sau đo đến lề phải đường là 11,50m và đo đến tâm trục bánh sau xe gắn máy 60AC-019.80 là 13,10m; tâm trục bánh trước đo đến lề phải đường là 11,90m, góc chân trước bên phải đo đến lề phải đường là 11,70m.

- Xe gắn máy biển số 60AC – 019.80 được ký hiệu là (3) sau tai nạn nằm ngã về tay lái bên trái trên chiều đường bên phải, đầu xe quay chéo vào lề đường bên phải hướng về Lâm Đồng, đuôi xe quay chéo ra tim đường về hướng Dầu Giây, tâm trục bánh trước đo đến lề phải đường là 2,70m, tâm trục bánh sau đo đến lề phải đường là 3,50m và đo đến vết máu ký hiệu (4) là 1,10m; góc chân trước bên trái đi đến lề phải đường là 3,10m.

- Vết máu được ký hiệu là (4) không rõ hình dạng nằm trên chiều đường bên phải, kích thước 0,30m x 0,20m, tâm vết máu đo đến lề đường bên phải là 3,20m.

- Vết trượt đơn đứt quãng được ký hiệu là (5) nằm trên chiều đường bên phải dài 20,90m, đầu vết trượt hướng Lâm Đồng đo đến lề đường bên phải là 5,70m và đo đến đầu đầu vết trượt ký hiệu (6) là 4,50m; cuối vết trượt là điểm tiếp giáp giữa mặt đường với đầu gác chân trước bên trái xe gắn máy 60AC-019.80.

- Vết trượt đơn đứt quãng được ký hiệu là (6) nằm trên chiều đường bên trái dài 27,70m, đầu vết trượt hướng Lâm Đồng đo đến lề đường bên phải là 7m và đo đến tâm trục bánh sau xe gắn máy 60AC-019.80 là 17,10m; cuối vết trượt là điểm tiếp giáp giữa mặt đường với đầu gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 60B5-929.49.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/KLGD-PC09 ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Đặng Thanh L:

- Dấu hiệu chính: Bầm tím sung u vùng đầu, xây xát da vùng mặt; xây xát da vùng vai và mào chậu; xây xát da vùng tay – chân. Dập tụ máu dưới da đầu, nứt xương hộp sọ.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng nứt xương hộp sọ.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 28/ĐC.2020 ngày 13/01/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận nồng độ Ethanol trong máu của anh Đặng Thanh L là 119,62mg/100ml.

Căn cứ Kết luận giám định số 06/TTĐKXK ngày 09/3/2020 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Định Quán kết luận tình trạng kỹ thuật của xe mô tô biển số 60B5-929.49 tại thời điểm kiểm tra:

- Hệ thống phanh: Ngoại trừ bàn đạp phanh chân bị cong vênh. Các cụm chi tiết còn đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống lái: Các chi tiết còn đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu: Cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu phía trước không còn lắp đặt trên xe mô tô. Các đèn tín hiệu phía sau còn đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí.

- Không có cơ sở để xác định tốc độ xe mô tô biển số 60B5-929.49 khi xảy ra tai nạn.

Kết luận giám định số 05/TTĐKXCK ngày 09/3/2020 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Định Quán kết luận tình trạng kỹ thuật của xe mô tô biển số 60AC-019.80 tại thời điểm kiểm tra:

- Hệ thống phanh: Các cụm chi tiết còn đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.
- Hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu: Ngoại trừ đèn tín hiệu phía trước bên trái bể. Các đèn tín hiệu còn lại và đèn chiếu sáng còn đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí.
- Không có sơ sở để xác định tốc độ xe máy biển số 60AC-019.80 khi xảy ra tai nạn.

Căn cứ kết luận giám định số 443/KLGD-PC09 ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Cum dầu vết nứt gãy gác để chân phía sau bên trái cùng chân chống ngang của xe gắn máy biển số 60AC -019.80 hình thành do quá trình va chạm với các chi tiết bên phải: Cung dưới yếm chắn gió, mặt ngoài đầu dưới phuộc trước cùng lốc máy của xe mô tô biển số 60B5 – 929.49.
- Hệ thống dầu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết còn lại trên cả hai xe mô tô biển số 60B5 – 929.49 và xe gắn máy 60AC – 019.80 hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Quá trình điều tra A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 60B5 – 929.49 có giấy tờ hợp pháp, là tài sản của ông Nguyễn Thanh S1; 01 xe gắn máy biển số 60AC – 019.80 có giấy tờ hợp pháp, tài sản của anh L và chị T2.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTP-ĐN ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, đề xuất mức án đối với bị cáo Nguyễn Vũ A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Ông S1 và bà N là cha, mẹ của bị cáo A đã bồi thường cho gia đình nạn nhân L, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, sửa chữa xe gắn máy và các chi phí khác số tiền 100.000.000 đồng, gia đình anh L đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Xe mô tô biển số 60B5 – 929.49 có giấy tờ hợp pháp, là tài sản của ông Nguyễn Thanh S1; Xe gắn máy biển số 60AC – 019.80 có giấy tờ hợp pháp, tài sản của anh L và chị T2. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả cho chủ sở hữu cùng toàn bộ giấy tờ xe có liên quan là đúng quy định nên không xem xét.

- Đối với ông S1 là chủ sở hữu xe mô tô biển số 60B5 – 929.49, nhưng ông S1 không biết bị cáo A lấy xe mô tô biển số 60B5 – 929.49 làm phương tiện đi lại gây tai nạn giao thông nên không đủ căn cứ để xử lý đối với ông S1 về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

-Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án nên hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 08/01/2020, A không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 60B5 – 929.49 có dung tích xi lanh 147cm³, chở anh B ngồi phía sau lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng từ Đà Lạt về Dầu Giây. Khi đi đến km 59, Quốc lộ 20, thuộc khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, A điều khiển xe mô tô biển số 60B5 – 929.49 chạy nhanh, không làm chủ tốc độ, không quan sát các phương tiện lưu thông phía trước cùng chiều, không giữ khoảng cách với xe chạy liền trước xe của mình nên đã gây tai nạn với xe gắn máy biển số 60AC – 019.80 do anh L điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều trên làn đường dành cho xe cơ giới hướng từ Đà Lạt về Dầu Giây. Hậu quả, anh L bị thương nặng tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hành vi của A đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ là:

Khoản 9, 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội

phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo “Không có giấy phép lái xe theo quy định” do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt theo điểm a khoản 2 Điều 206 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, tình trạng những người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ không chấp hành những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác đang trở thành vấn đề bức xúc đối với xã hội. Trong vụ án này, hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông đường bộ, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình và điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định của bị cáo A đã gây ra thiệt hại đến tính mạng của anh L - gây đau thương, tổn thất cho gia đình người bị hại, không gì có thể bù đắp được. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, xét thấy cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Xét về lỗi trong vụ án này thì thấy: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên do lỗi của bị cáo A đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; tuy nhiên người bị hại cũng có lỗi, bởi lẽ khi tham gia giao thông đã sử dụng rượu, bia (kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của anh L là 119,62mg/100ml) các vi phạm này của người bị hại cũng là một trong những nguyên nhân gây ra vụ tai nạn;

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo A thì thấy rằng:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường và khắc phục phần hậu quả, được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại không yêu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Xe mô tô biển số 60B5 – 929.49 có giấy tờ hợp pháp, là tài sản của ông S1; Xe gắn máy biển số 60AC – 019.80 có giấy tờ hợp pháp, tài sản của anh L và chị T2. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả cho chủ sở hữu cùng toàn bộ giấy tờ xe có liên quan là đúng quy định nên không xem xét.

[7] Vấn đề khác: Đối với ông S1 là chủ sở hữu xe mô tô biển số 60B5 – 929.49, nhưng ông S1 không biết bị cáo A lấy xe mô tô biển số 60B5 – 929.49 làm phương tiện đi lại gây tai nạn giao thông nên không đủ căn cứ để xử lý đối với ông S1 về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo A **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thịnh